

## DANH SÁCH CÁC THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2016

(Bàn hành theo Thông báo số 75/TB-HVCSPT ngày 07 tháng 09 năm 2016 của Học viện Chính sách và Phát triển)

| STT | SBD | HỌ ĐỆM          | TÊN   | NGÀY SINH  | CMT          | CHUYÊN NGÀNH<br>TRÚNG TUYỂN | ĐIỂM                |                    |                    |           | GHI CHÚ |
|-----|-----|-----------------|-------|------------|--------------|-----------------------------|---------------------|--------------------|--------------------|-----------|---------|
|     |     |                 |       |            |              |                             | THI THPTQG<br>(40%) | TIẾNG ANH<br>(30%) | PHỎNG VẤN<br>(30%) | XÉT TUYỂN |         |
| 1   | 088 | ĐỖ PHƯƠNG       | THẢO  | 22/08/1998 | 013521221    | KTDN                        | 7.33                | 8.33               | 9.3                | 8.22      |         |
| 2   | 102 | NGUYỄN BẢO NGỌC | TRUNG | 31/08/1998 | 063480642    | KTDN                        | 6.98                | 8.68               | 9.2                | 8.15      |         |
| 3   | 038 | LÂM MỸ          | HOA   | 30/03/1998 | 001198001101 | KTDN                        | 6.94                | 8.93               | 9                  | 8.15      |         |
| 4   | 105 | QUYỀN VĂN       | VINH  | 08/09/1998 | 031970252    | KTDN                        | 6.92                | 8.50               | 9.4                | 8.14      |         |
| 5   | 111 | BÙI TÔN ĐẠI     | HẢI   | 21/07/1998 | 001098003790 | TC                          | 6.7                 | 8.68               | 9.3                | 8.07      |         |
| 6   | 104 | VŨ THU          | VÂN   | 16/04/1998 | 013514589    | KTDN                        | 6.48                | 8.93               | 9.3                | 8.06      |         |
| 7   | 096 | NGUYỄN NGỌC     | TRÂM  | 02/07/1998 | 001198009453 | KTDN                        | 7.02                | 8.45               | 9                  | 8.04      |         |
| 8   | 012 | TRẦN THỊ NGỌC   | ANH   | 27/08/1997 | 013446905    | TC                          | 6.85                | 9.15               | 8.5                | 8.04      |         |
| 9   | 086 | TRỊNH TIẾN      | THÀNH | 22/11/1997 | 013517737    | TC                          | 6.65                | 8.60               | 9.3                | 8.03      |         |
| 10  | 055 | NGUYỄN THÙY     | LINH  | 20/11/1998 | 013631926    | TC                          | 7.07                | 8.23               | 9                  | 8.00      |         |
| 11  | 024 | NGUYỄN THỊ THÙY | DƯƠNG | 28/03/1998 | 034198000242 | KTDN                        | 6.82                | 8.48               | 9                  | 7.97      |         |
| 12  | 020 | NGUYỄN PHƯƠNG   | DUNG  | 07/01/1998 | 001198006649 | KTDN                        | 6.63                | 8.70               | 9                  | 7.96      |         |
| 13  | 103 | PHÙNG ĐỨC       | TRUNG | 13/05/1998 | 017466338    | KTDN                        | 6.83                | 8.10               | 9.3                | 7.95      |         |
| 14  | 001 | BÙI VŨ THU      | AN    | 24/06/1998 | 142951742    | KTDN                        | 6.46                | 8.83               | 9                  | 7.93      |         |
| 15  | 054 | BÙI THÙY        | LINH  | 27/11/1997 | 013408554    | KTDN                        | 6.54                | 8.70               | 9                  | 7.93      |         |
| 16  | 080 | PHẠM THIÊN      | QUÝ   | 17/03/1998 | 013625544    | KTDN                        | 6.57                | 8.70               | 8.8                | 7.88      |         |
| 17  | 067 | NGUYỄN VIỆT     | NAM   | 29/11/1998 | 013511627    | KTDN                        | 6.77                | 7.98               | 9.2                | 7.86      |         |
| 18  | 007 | VƯƠNG THỊ KIM   | OANH  | 14/11/1998 | 001198006599 | KTDN                        | 6.85                | 8.05               | 9                  | 7.86      |         |
| 19  | 057 | TRẦN KHÁNH      | LINH  | 20/04/1998 | 071024939    | KTDN                        | 7.2                 | 7.08               | 9.5                | 7.85      |         |
| 20  | 099 | NGUYỄN HÀ       | TRANG | 24/12/1998 | 101308667    | TC                          | 6.88                | 8.10               | 8.9                | 7.85      |         |
| 21  | 075 | PHẠM HƯƠNG      | PHÚC  | 13/11/1998 | 013501248    | KTDN                        | 6.5                 | 7.85               | 9.5                | 7.81      |         |
| 22  | 082 | HOÀNG THÚY      | QUỲNH | 22/10/1998 | 063496956    | KTDN                        | 7.32                | 7.13               | 9                  | 7.77      |         |
| 23  | 047 | ĐOÀN TRUNG      | KIẾN  | 07/06/1997 | 001097001853 | TC                          | 6.68                | 8.43               | 8.5                | 7.75      |         |
| 24  | 025 | VŨ THỊ THÙY     | DƯƠNG | 27/10/1998 | 001198002299 | KTDN                        | 6.58                | 8.03               | 9                  | 7.74      |         |
| 25  | 028 | VŨ KHÁNH        | HÀ    | 03/11/1998 | 051059557    | KTDN                        | 6.6                 | 8.48               | 8.5                | 7.73      |         |
| 26  | 097 | NGUYỄN THU      | TRANG | 10/09/1998 | 013559192    | KTDN                        | 6.58                | 7.58               | 9.4                | 7.72      |         |
| 27  | 091 | NGUYỄN ĐỨC      | THỊNH | 17/08/1998 | 013499405    | KTDN                        | 7.01                | 7.18               | 9.2                | 7.72      |         |
| 28  | 026 | NGÔ NGUYỆT      | HÀ    | 09/11/1998 | 013569272    | KTDN                        | 6.35                | 8.73               | 8.5                | 7.71      |         |
| 29  | 084 | PHẠM XUÂN       | SƠN   | 05/12/1998 | 063467189    | KTDN                        | 7.11                | 8.20               | 8                  | 7.70      |         |
| 30  | 004 | PHẠM THỊ TÚ     | ANH   | 11/11/1998 | 037198000001 | KTDN                        | 6.92                | 7.90               | 8.5                | 7.69      |         |
| 31  | 022 | NGUYỄN PHƯƠNG   | DUNG  | 27/01/1998 | 125783067    | KTDN                        | 6.88                | 7.23               | 9                  | 7.62      |         |
| 32  | 101 | LÊ TUYẾT        | TRINH | 24/02/1998 | 013514625    | KTDN                        | 6.68                | 7.58               | 8.9                | 7.61      |         |

## DANH SÁCH CÁC THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2016

(Bàn hành theo Thông báo số 75/TB-HVCSPT ngày 07 tháng 09 năm 2016 của Học viện Chính sách và Phát triển)

| STT | SBD | HỌ ĐỆM           | TÊN    | NGÀY SINH  | CMT          | CHUYÊN NGÀNH<br>TRÚNG TUYỂN | ĐIỂM                |                    |                    |           | GHI CHÚ |
|-----|-----|------------------|--------|------------|--------------|-----------------------------|---------------------|--------------------|--------------------|-----------|---------|
|     |     |                  |        |            |              |                             | THI THPTQG<br>(40%) | TIẾNG ANH<br>(30%) | PHỎNG VẤN<br>(30%) | XÉT TUYỂN |         |
| 33  | 041 | ĐỖ THỊ MAI       | HƯƠNG  | 15/10/1998 | 031982130    | KTDN                        | 7.05                | 7.40               | 8.5                | 7.59      |         |
| 34  | 010 | VŨ VÂN           | ANH    | 24/09/1998 | 174599432    | KTDN                        | 7.17                | 6.73               | 9                  | 7.59      |         |
| 35  | 058 | ĐÌNH NGUYỄN DIỆP | LINH   | 28/01/1998 | 063467082    | TC                          | 6.72                | 7.55               | 8.7                | 7.56      |         |
| 36  | 027 | NGUYỄN THỊ THU   | HÀ     | 01/08/1998 | 017357052    | KTDN                        | 6.38                | 7.63               | 9                  | 7.54      |         |
| 37  | 059 | PHẠM THỊ KHÁNH   | LINH   | 14/05/1998 | 001198006727 | KTDN                        | 7.23                | 6.40               | 9                  | 7.51      |         |
| 38  | 045 | DƯƠNG THỊ KHÁNH  | HUYỀN  | 16/04/1998 | 122238850    | TC                          | 6.56                | 7.78               | 8.5                | 7.51      |         |
| 39  | 107 | PHẠM LÊ          | VY     | 23/12/1998 | 063512007    | TC                          | 7.02                | 6.35               | 9.3                | 7.50      |         |
| 40  | 002 | NGUYỄN THỊ NGỌC  | ANH    | 15/03/1998 | 051059270    | TC                          | 6.88                | 7.30               | 8.5                | 7.49      |         |
| 41  | 113 | PHẠM HƯƠNG       | GIANG  | 27/11/1998 | 013531388    | KTDN                        | 6.6                 | 7.40               | 8.7                | 7.47      |         |
| 42  | 014 | MA THẾ           | BÌNH   | 25/04/1998 | 085059284    | KTDN                        | 7.18                | 6.73               | 8.5                | 7.44      |         |
| 43  | 106 | NGUYỄN TIẾN      | VINH   | 19/07/1998 | 001098009399 | KTDN                        | 6.61                | 6.98               | 9                  | 7.44      |         |
| 44  | 019 | TRẦN ANH         | ĐỨC    | 29/10/1998 | 056098000001 | KTDN                        | 6.74                | 8.20               | 7.5                | 7.41      |         |
| 45  | 072 | ĐOÀN THỊ BÍCH    | NGỌC   | 26/12/1998 | 036198005473 | TC                          | 6.87                | 6.28               | 9.2                | 7.39      |         |
| 46  | 066 | NGUYỄN THỊ TRÀ   | MY     | 25/08/2998 | 125814338    | KTDN                        | 7.09                | 6.25               | 8.9                | 7.38      |         |
| 47  | 081 | PHẠM THỊ         | QUYÊN  | 17/05/1998 | 164633469    | KTDN                        | 6.88                | 6.03               | 9.4                | 7.38      |         |
| 48  | 073 | NGUYỄN THỊ       | NHUNG  | 19/06/1998 | 061072556    | KTDN                        | 7.15                | 5.65               | 9.4                | 7.38      |         |
| 49  | 061 | NGÔ THỊ TRÚC     | LINH   | 23/08/1998 | 013517525    | TC                          | 6.95                | 6.30               | 9                  | 7.37      |         |
| 50  | 078 | VÕ THỊ LAN       | PHƯƠNG | 03/11/1998 | 073465762    | TC                          | 6.78                | 7.23               | 8.3                | 7.37      |         |
| 51  | 053 | NGUYỄN DIỆU      | LINH   | 09/09/1998 | 031198001277 | KTDN                        | 7.18                | 7.45               | 7.5                | 7.36      |         |
| 52  | 076 | HOÀNG HÀ         | PHƯƠNG | 18/12/1998 | 037198000241 | KTDN                        | 6.56                | 6.53               | 9.2                | 7.34      |         |
| 53  | 050 | PHAN TẤN         | LÂM    | 19/12/1998 | 132366868    | KTDN                        | 6.98                | 6.13               | 9                  | 7.33      |         |
| 54  | 052 | VŨ THÙY          | LINH   | 12/08/2016 | 013524185    | TC                          | 7.1                 | 6.35               | 8.5                | 7.30      |         |
| 55  | 085 | PHẠM NGỌC        | THẠCH  | 24/10/1997 | 164610727    | KTDN                        | 6.83                | 6.00               | 9.2                | 7.29      |         |
| 56  | 068 | NGUYỄN THỊ       | NGA    | 29/05/1998 | 152210941    | KTDN                        | 6.87                | 6.40               | 8.7                | 7.28      |         |
| 57  | 090 | ĐÀM THỊ THANH    | THIÊN  | 16/12/1998 | 030198001612 | KTDN                        | 6.73                | 6.28               | 9                  | 7.27      |         |
| 58  | 110 | NGUYỄN THỊ HOÀNG | YẾN    | 25/07/1998 | 168564531    | KTDN                        | 7.22                | 5.28               | 9.3                | 7.26      |         |
| 59  | 046 | LƯU HỮU          | KHẢI   | 28/12/1998 | 013506956    | KTDN                        | 6.73                | 7.18               | 8                  | 7.24      |         |
| 60  | 074 | BÙI THỊ KIM      | OANH   | 01/02/1998 | 163400755    | KTDN                        | 7.12                | 5.63               | 8.9                | 7.21      |         |
| 61  | 100 | TẠ HUYỀN         | TRANG  | 23/09/1998 | 164620777    | KTDN                        | 6.7                 | 5.65               | 9.4                | 7.20      |         |
| 62  | 051 | NGUYỄN THỊ HUYỀN | LINH   | 30/03/1998 | 013558261    | KTDN                        | 6.73                | 6.98               | 8                  | 7.18      |         |
| 63  | 031 | TRIỆU THỊ HỒNG   | HẠNH   | 30/05/1998 | 163411432    | KTDN                        | 6.87                | 5.63               | 9                  | 7.14      |         |
| 64  | 013 | HOÀNG NAM        | ANH    | 26/08/1998 | 142951860    | KTDN                        | 6.87                | 5.58               | 9                  | 7.12      |         |

# DANH SÁCH CÁC THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2016

(Bàn hành theo Thông báo số 75/TB-HVCSPT ngày 07 tháng 09 năm 2016 của Học viện Chính sách và Phát triển)

| STT | SBD | HỌ ĐỆM          | TÊN    | NGÀY SINH   | CMT          | CHUYÊN NGÀNH<br>TRÚNG TUYỂN | ĐIỂM                |                    |                    |           | GHI CHÚ |
|-----|-----|-----------------|--------|-------------|--------------|-----------------------------|---------------------|--------------------|--------------------|-----------|---------|
|     |     |                 |        |             |              |                             | THI THPTQG<br>(40%) | TIẾNG ANH<br>(30%) | PHỎNG VẤN<br>(30%) | XÉT TUYỂN |         |
| 65  | 060 | NGUYỄN THÙY     | LINH   | 13/06/1998  | 061111654    | KTDN                        | 7.28                | 4.50               | 9.3                | 7.05      |         |
| 66  | 035 | PHẠM THỊ        | HIẾU   | 01/12/1998  | 091917051    | KTDN                        | 6.58                | 6.68               | 8                  | 7.03      |         |
| 67  | 098 | NGUYỄN THỊ THÙY | TRANG  | 10/03/1998  | 145824197    | KTDN                        | 7.32                | 5.65               | 8                  | 7.02      |         |
| 68  | 033 | NGUYỄN THU      | HIỀN   | 24/12/1998  | 152199498    | KTDN                        | 6.85                | 6.23               | 8                  | 7.01      |         |
| 69  | 040 | PHẠM THỊ THANH  | HƯƠNG  | 07/09/1998  | 071038698    | KTDN                        | 7.08                | 5.13               | 8.5                | 6.92      |         |
| 70  | 032 | NGUYỄN THU      | HIỀN   | 26/08/1998  | 164624031    | TC                          | 6.77                | 4.95               | 9                  | 6.89      |         |
| 71  | 018 | ĐẶNG PHÚC TIẾN  | ĐẠT    | 10/08/1998  | 135854597    | TC                          | 7.68                | 4.73               | 8                  | 6.89      |         |
| 72  | 112 | ĐẶNG DUY        | MẠNH   | 01/11/1998  | 122289552    | KTDN                        | 7.07                | 4.43               | 9.1                | 6.89      |         |
| 73  | 036 | TRẦN THỊ        | HOA    | 12/07/1998  | 036198006617 | KTDN                        | 7                   | 5.48               | 8                  | 6.84      |         |
| 74  | 064 | HOÀNG NGỌC      | MINH   | 17/01/1998  | 026198002688 | KTDN                        | 7.13                | 5.13               | 8                  | 6.79      |         |
| 75  | 015 | CAO QUỐC        | CHÍ    | 24/01/1998  | 001098011466 | KTDN                        | 6.9                 | 4.93               | 8.5                | 6.79      |         |
| 76  | 079 | PHẠM THỊ MINH   | PHƯƠNG | 28/02/1998  | 174655472    | KTDN                        | 8.28                | 2.58               | 9                  | 6.78      |         |
| 77  | 005 | LÊ THỊ PHƯƠNG   | ANH    | 12/12//1998 | 013612284    | KTDN                        | 7.07                | 4.63               | 8.5                | 6.77      |         |
| 78  | 029 | ĐINH THÚY       | HẰNG   | 23/02/1998  | 063495153    | TC                          | 7.32                | 4.58               | 8                  | 6.70      |         |
| 79  | 071 | BÙI THỊ HỒNG    | NGỌC   | 10/12/1998  | 184292744    | KTDN                        | 6.98                | 5.93               | 7                  | 6.67      |         |
| 80  | 070 | LÊ THỊ HỒNG     | NGÁT   | 13/01/1998  | 132377853    | KTDN                        | 7                   | 3.55               | 9.3                | 6.66      |         |
| 81  | 008 | HOÀNG TUẤN      | ANH    | 05/11/1998  | 132354357    | KTDN                        | 7.32                | 4.40               | 8                  | 6.65      |         |
| 82  | 094 | LÊ THỊ          | THƯƠNG | 19/07/1998  | 174568744    | TC                          | 7.18                | 4.95               | 7.5                | 6.61      |         |
| 83  | 065 | NGUYỄN TRÀ      | MY     | 01/09/1998  | 184335678    | TC                          | 6.92                | 4.65               | 8                  | 6.56      |         |
| 84  | 093 | PHẠM THỊ PHƯƠNG | THU    | 30/10/1998  | 001198008406 | TC                          | 6.6                 | 3.80               | 9.2                | 6.54      |         |
| 85  | 043 | LÊ ĐÌNH ĐỨC     | HUY    | 15/01/1998  | 187757211    | KTDN                        | 7.03                | 3.40               | 9                  | 6.53      |         |
| 86  | 003 | PHẠM THỊ LAN    | ANH    | 16/09/1998  | 025198000030 | TC                          | 6.48                | 5.08               | 8                  | 6.51      |         |
| 87  | 108 | VŨ THỊ THANH    | XUÂN   | 11/02/1998  | 031959430    | KTDN                        | 6.7                 | 3.75               | 8.8                | 6.45      |         |
| 88  | 023 | NGUYỄN TUẤN     | DŨNG   | 25/06/1998  | 013490702    | KTDN                        | 6.97                | 3.60               | 8.5                | 6.42      |         |
| 89  | 063 | NGUYỄN HẢI      | LY     | 02/12/1998  | 061103391    | KTDN                        | 7.08                | 3.23               | 8.5                | 6.35      |         |
| 90  | 114 | ĐÀM THANH       | HUYỀN  | 02/10/1998  | 001198005326 | KTDN                        | 6.52                | 3.70               | 8.5                | 6.27      |         |
| 91  | 030 | TRẦN NGUYỄN     | HẠNH   | 11/01/1998  | 061097398    | TC                          | 6.75                | 4.78               | 7                  | 6.23      |         |
| 92  | 109 | NGUYỄN THỊ HẢI  | YẾN    | 18/10/1998  | 036198005830 | KTDN                        | 6.78                | 2.48               | 8.8                | 6.09      |         |
| 93  | 017 | NGUYỄN TIẾN     | ĐẠT    | 20/09/1997  | 168595616    | TC                          | 6.67                | 2.90               | 8.5                | 6.09      |         |
| 94  | 011 | NGUYỄN THỊ HIỀN | ANH    | 17/09/1998  | 013492334    | KTDN                        | 6.67                | 2.83               | 8.5                | 6.07      |         |
| 95  | 069 | VĂN THỊ HOÀNG   | NGÂN   | 19/12/1998  | 175023645    | KTDN                        | 6.92                | 3.45               | 7.5                | 6.05      |         |
| 96  | 009 | PHẠM NGỌC       | ANH    | 02/03/1998  | 145803780    | KTDN                        | 7                   | 3.78               | 7                  | 6.03      |         |

DANH SÁCH CÁC THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2016

(Bàn hành theo Thông báo số 75/TB-HVCSPT ngày 07 tháng 09 năm 2016 của Học viện Chính sách và Phát triển)

| STT | SBD | HỌ ĐỆM      | TÊN  | NGÀY SINH  | CMT       | CHUYÊN NGÀNH<br>TRÚNG TUYỂN | ĐIỂM                |                    |                    |           | GHI CHÚ |
|-----|-----|-------------|------|------------|-----------|-----------------------------|---------------------|--------------------|--------------------|-----------|---------|
|     |     |             |      |            |           |                             | THI THPTQG<br>(40%) | TIẾNG ANH<br>(30%) | PHỎNG VẤN<br>(30%) | XÉT TUYỂN |         |
| 97  | 092 | CHU THỊ     | THU  | 05/12/1998 | 125773316 | TC                          | 6.68                | 4.18               | 7                  | 6.02      |         |
| 98  | 049 | VƯƠNG TÙNG  | LÂM  | 26/06/1998 | 125775746 | TC                          | 6.88                | 3.38               | 7                  | 5.86      |         |
| 99  | 034 | NGUYỄN THỊ  | HIỀN | 24/10/1998 | 101309908 | KTDN                        | 6.65                | 2.55               | 7.5                | 5.68      |         |
| 100 | 021 | TRẦN THỊ MỸ | DUNG | 27/08/1998 | 163410349 | KTDN                        | 6.68                | 2.68               | 7                  | 5.57      |         |

Ghi chú:

KTDN: Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại

TC: Chuyên ngành Tài chính

Thi THPTQG: Điểm thi Trung học phổ thông Quốc gia trung bình

PHÓ TRƯỞNG KHOA  
ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

(Đã ký)

TS. ĐÀO HOÀNG TUẤN

TRƯỞNG KHOA NGOẠI NGỮ

(Đã ký)

ThS. TÂN ANH

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

TS. NGUYỄN THẾ HÙNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN  
GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

PGS,TS. ĐÀO VĂN HÙNG